

Công tác xã hội là việc làm thúc đẩy xã hội, giải quyết vấn đề trong mối quan hệ của con người, tăng năng lực và giải phóng cho người dân nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái, dễ chịu. Để làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, xã hội ngày càng văn minh hiện đại hơn, với những ý nghĩa đó, chúng ta hãy cùng tìm hiểu phương pháp công tác xã hội của tổ chức đoàn thể như thế nào nhé!

CÔNG TÁC XÃ HỘI

Công tác xã hội là các hoạt động tự nguyện, vì lòng nhân ái, thường xuyên bất vụ lợi của một tổ chức Đoàn thể và cá nhân, nhằm chủ động giải quyết một số vấn đề của xã hội đang đặt ra, chia sẻ với những người bị thiệt thòi trong cuộc sống, tạo điều kiện giúp họ tự vươn lên ... đồng thời qua những hoạt động đó giáo dục con người lòng nhân ái, ý nghĩa đồng bào, tinh thần tương trợ nhau khi gặp hoạn nạn theo truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Công tác xã hội khác cơ bản với công tác từ thiện thông thường về mục đích, phương pháp, động cơ, nội dung, đối tượng... cho nên đòi hỏi người làm công tác xã hội phải có nghệ thuật, có chuyên môn và hết sức khoa học.

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC KHI LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI:

1. Không làm thay:

Khi làm công tác xã hội chúng ta chỉ hỗ trợ một phần nào đó về vật chất, tinh thần, tạo điều kiện nhất định tác động đến cá nhân, nhóm người không may mắn trong cuộc sống, để họ tự vươn lên bằng chính công sức, ý chí của họ, chúng ta không thể làm thay họ, không quyết định được sự thay đổi cuộc sống của chính họ.

2. Không nói thay:

Phải để cho đối tượng tự nói lên hoàn cảnh của họ, ý nghĩ của họ và chính họ tự nói lên tầm quan trọng của công tác xã hội đối với họ.

3. Không quyết thay:

Công tác xã hội không thể quyết định được sự thay đổi bản thân, hoàn cảnh của họ, mà chính họ tự nỗ lực vươn lên mới quyết định được điều kiện, sự thay đổi của bản thân và cuộc sống họ, điều gì cần phải làm, điều gì cần tránh sau khi được giúp đỡ qua cơn hoạn nạn.

4. Không giúp khi chưa hiểu đối tượng:

Khi làm công tác xã hội, chúng ta phải hiểu được nhu cầu, sở thích, nguyện vọng của của từng đối tượng cụ thể, trước khi tiến hành giúp đỡ họ, có

thế sẽ tránh giúp những cái người ta thấy không thật cần thiết, công việc ta làm sẽ kém hiệu quả.

5. Có tấm lòng:

Phải có lòng nhân ái thật sự, tuyệt đối không tỏ ra thương hại người bị nạn, phải tôn trọng đối tượng, thấu cảm với họ, tôn trọng quyền tự quyết của họ, tạo điều kiện tốt nhất để họ tự vươn lên.

6. Có phương pháp:

Công tác xã hội khác công việc từ thiện thông thường, nên đòi hỏi người làm công tác xã hội phải có phương pháp, có nghệ thuật, khoa học vì “của cho không bằng cách cho” để thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ khó khăn đối với họ.

7. Có định hướng:

Công tác xã hội được định hướng bởi tư tưởng nhân đạo của Bác Hồ, là luôn thương yêu và chăm lo cho quần chúng nhân dân lao động nghèo khổ, quần chúng công - nông, các gia đình chính sách... Cần nhớ công tác xã hội không phải là việc làm ban ơn, mà chủ yếu là khơi dậy ở họ lòng tin, ý chí tự vươn lên, tự khẳng định chính mình.

II. QUY TRÌNH TỔ CHỨC MỘT HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI:

1. Khảo sát, điều tra:

- Nắm rõ tình hình thực tế: Phải có những chuyến đi thực tế đến địa điểm, đơn vị, địa phương... điều tra nắm tình hình, xác định những nhu cầu cụ thể của đối tượng, mức độ, nội dung gì cần nhất... Khi điều tra, khảo sát phải liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chuyên môn, đoàn thể... Ví dụ khi điều tra về trẻ em nghèo thất học phải thông qua sở Giáo dục – đào tạo, sở Lao động – Thương binh – Xã hội, Ủy ban Bảo vệ - Chăm sóc Trẻ em, Hội đồng Đội, chính quyền địa phương...(tức nhu cầu cần)

- Nắm rõ chủ trương, định hướng của tổ chức: Nắm chủ trương của cấp ủy Đảng, cấp trên, các ban ngành, đoàn thể khác... từ đó xác định mục tiêu, nội dung của đơn vị mình để không bị lạc hướng (định hướng của tổ chức).

- Nắm rõ khả năng thực hiện được: Xác định được cụ thể nội dung cần làm như thời gian, địa điểm, đối tượng, vật chất, lực lượng... xem xét nhà nước và các tổ chức khác đã có chính sách, biện pháp gì đã hỗ trợ rồi; Tổ chức Đoàn thể của chúng ta sẽ tiến hành giúp đỡ thế nào cho có hiệu quả, mức độ nào là phù hợp với khả năng mình; dự kiến sẽ vận động đơn vị nào, vận động ai, dự báo khả năng đưa ra chỉ tiêu phấn đấu... (tức nhu cầu cung)

Sau khi khảo sát, điều tra xong, tiến hành xây dựng kế hoạch.

2. Xây dựng kế hoạch:

- Xác định mục tiêu, tên gọi:

+ Mục tiêu: Có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

+ Tên gọi: Cần chọn tên gọi một nội dung công tác xã hội sao cho thật dễ hiểu, có ý nghĩa, có sức tác động mạnh đến nhiều đối tượng, phù hợp với nội dung công việc.

- Xác định nội dung: Mỗi chương trình công tác xã hội có nhiều nội dung, cần xác định rõ những nội dung ưu tiên 1, 2, 3... (nội dung 1 cụ thể là gì... nội dung 2 cụ thể là gì...)

- Xác định hình thức, biện pháp thực hiện: Tức là xác định cách thức tiến hành cụ thể, cách làm cụ thể, có phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên tham gia, thời gian, thời điểm, lực lượng...

- Xác định chỉ tiêu phấn đấu: Căn cứ vào khả năng, xác định thứ tự các chỉ tiêu cần ưu tiên. Quá trình xác định các chỉ tiêu cần được trao đổi, thảo luận thống nhất trong ban tổ chức và các thành viên.

+ Ưu tiên 1: Đối tượng ưu tiên như gia đình chính sách, người già neo đơn, trẻ em...

+ Ưu tiên 2: Khu vực ưu tiên như miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc...

+ Ưu tiên 3: Mức độ ưu tiên cần thận trọng xem xét một cách hợp lý nhất, cân đối hài hòa số lượng ít, nhiều.

- Xác định điều kiện vật chất, kinh phí:

+ Xác định rõ tổng nguồn vật chất cần có cụ thể để làm công tác xã hội là bao nhiêu.

+ Xác định chính xác chi phí cho các hoạt động như di chuyển, công tác tuyên truyền, tập huấn, tổng kết...

- Xác định ban chỉ đạo, cơ chế hoạt động:

+ Đối với những nội dung công tác xã hội có tính chất lâu dài, cần phối hợp nhiều lực lượng, ban ngành...phải lập ra ban chỉ đạo để điều phối các hoạt động.

+ Mỗi thành viên ban chỉ đạo cần được phân công rõ ràng từng việc của họ, những công việc cần phối hợp với bộ phận khác.

3. Triển khai thực hiện:

- Phổ biến rộng rãi tinh thần, nội dung kế hoạch công tác xã hội đến Ban chỉ đạo và các thành viên, hướng dẫn phương pháp công tác khi tham gia.

- Tuyên truyền ý nghĩa của đợt hoạt động, tạo dư luận rộng rãi trong thanh thiếu niên các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể khác và toàn xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng (nếu được).

4. Sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm:

- Báo cáo những việc đã làm được sau mỗi đợt hoạt động, trong báo cáo cần nêu rõ các nội dung như công tác triển khai; các nội dung, hình thức, biện pháp đã tiến hành; kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra, tỉ lệ đạt được; những khó khăn tồn tại, nguyên nhân, kiến nghị; những kinh nghiệm cần rút ra để làm bài học, những việc làm được, chưa được.
- Đề xuất khen thưởng cá nhân, tập thể.
- Rút kinh nghiệm.

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI:

1. Vấn đề về môi trường:

- Ô nhiễm môi trường đất
- Ô nhiễm môi trường nước
- Ô nhiễm môi trường không khí...

Hiện trạng môi trường nước ta đang cần giải quyết, môi trường đất ngày càng suy thoái, môi trường nước các con sông ven biển bị ô nhiễm nhanh, không khí các thành phố lớn nhiễm khí thải trầm trọng...Thực hiện chủ trương bảo vệ môi trường của chính phủ, Đoàn đã góp phần đáng kể bằng việc tập huấn bảo vệ môi trường thường xuyên trong đoàn viên thanh niên, tổ chức báo cáo chuyên đề, tọa đàm về việc bảo vệ môi trường cho từng đối tượng, khu vực, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu cách bảo vệ môi trường, thi thời trang về môi trường, vẽ tranh, sáng tác nhạc, sáng tác tiểu phẩm, đố vui, diễn kịch, sáng tác khẩu hiệu, thông điệp, thuyết trình, kể chuyện... về bảo vệ môi trường, tổ chức các ngày Chủ nhật xanh, thực hiện cuộc vận động Xanh – Sạch – Đẹp, không xả rác nơi công cộng, thực hiện khu phố – ấp an toàn - sạch đẹp - văn minh - nghĩa tình.

2. Vấn đề về người già:

- Người già cô đơn: Không còn người thân sống chung.
- Người già không nơi nương tựa: Không có nơi ở, không có người giúp đỡ.
- Người già khó khăn hoạn nạn: Không may trong cuộc sống.

Đoàn cần có thái độ thông cảm, quan tâm hơn nữa, thương yêu, gần gũi, bảo vệ, chăm sóc người già, đó là trách nhiệm của chúng ta và toàn xã hội, là trách nhiệm của thế hệ sau với lớp người đi trước, ưu tiên những người già trong diện chính sách, có công với cách mạng

3. Vấn đề về trẻ em:

- Trẻ em cơ nhỡ: Không may mắn trong đời sống, khó khăn thiếu thốn vật chất, tinh thần.

- Trẻ em chưa ngoan: Khó bảo, chưa làm theo lời khuyên của người lớn, gia đình, người thân, bạn bè.

- Trẻ em bụi đời: Lâu vào hoàn cảnh sống lang thang không nhà, không nghề

- Trẻ em hư: Có tính xấu, tật xấu khó sửa.

- Trẻ em lang thang: Sống nhiều nơi không cố định, nay đây, mai đó.

- Trẻ em đường phố: Sống trên các vỉa hè trong các thành phố .

- Trẻ em phạm pháp: Thường làm những điều bị pháp luật cấm.

Đoàn cần có thái độ thông cảm, quan tâm hơn nữa, thương yêu, gần gũi với các em, tìm hiểu từng hoàn cảnh cụ thể, giúp đỡ các em tự tin, vươn lên hòa nhập lại với cuộc sống.

4. Vấn đề về sức khỏe - sinh sản, hôn nhân – gia đình vị thành niên:

- Bảo vệ sức khỏe

- Tình dục không an toàn

- Hôn nhân - gia đình

Tuổi vị thành niên là giai đoạn giao thời giữa độ tuổi thiếu niên và thanh niên, là giai đoạn quan trọng mang tính quyết định cho sự trưởng thành sau này. Tuổi vị thành niên thường có những suy nghĩ và hành vi bốc đồng, thích tự khám phá, thiếu kiểm chế, thoát ly sự kiểm soát của gia đình... đôi khi dẫn đến những sai lầm đáng trách, có khi dẫn đến những hậu quả không lường hết được. Đoàn cần có những quan điểm, giải pháp chăm sóc họ thật cụ thể, trong đó có việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của trẻ vị thành niên, tạo ra môi trường tốt họ tự rèn luyện thành những con người mới có ích cho xã hội.

5. Vấn đề về tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên:

- Tội phạm: Trộm cắp, giết người, cố ý gây thương tích người khác, hiếp dâm...

- Ma túy: Nghiện ma túy, buôn bán, tàng trữ ma túy...

- Mại dâm: Mại dâm, môi giới, chứa chấp...

- Tệ nạn khác: Mê tín dị đoan, uống rượu, đánh bạc, chơi số đề, bói toán, đọc sách báo, phim ảnh đồi trụy...

Đoàn cần phối hợp với các lực lượng chức năng, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể khác nhanh chóng đẩy lùi các loại tệ nạn trên, tạo môi trường lành mạnh để thanh thiếu niên rèn luyện, trưởng thành.

Thực hiện được những nội dung trên, công tác xã hội đã góp phần cùng Đảng, chính quyền Thành Phố thực hiện tốt Chương trình mục tiêu 3 giảm, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại.

IV. NHỮNG YÊU CẦU VỚI NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI:

1. Về kiến thức:

- Kiến thức tâm lý:

+ Tâm lý học lứa tuổi: Người làm công tác xã hội cần chú ý đặc điểm lứa tuổi, để có cách tiếp cận đối tượng, nắm bắt nhu cầu ... từ đó đề ra nội dung, hình thức công việc phù hợp.

+ Tâm lý học giới tính: Mỗi giới tính có những nhu cầu và cách biểu hiện khác nhau, nắm được những đặc điểm này giúp cho công tác của chúng ta có hiệu quả hơn.

- Phương pháp thăm dò xã hội học: Để thu thập ý kiến, số liệu, thái độ của đối tượng, từ đó đề ra công việc phù hợp.

- Kiến thức về pháp luật: Công việc của chúng ta có liên quan đến các đối tượng cần được giúp đỡ, cho nên người làm công tác xã hội cần có kiến thức nhất định về pháp luật.

- Kiến thức về tôn giáo: Người làm công tác xã hội cần có kiến thức về tôn giáo, những chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước có liên quan đến tôn giáo, từ đó đề ra nội dung công việc phù hợp.

- Kiến thức về dân tộc: Cần có kiến thức về dân tộc, đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước có liên quan đến dân tộc, những phong tục, tập quán của người dân từng vùng, miền ... từ đó phục vụ tốt cho công tác của chúng ta.

- Kiến thức về văn hóa địa phương: Cần biết về văn hóa địa phương nơi đến làm công tác xã hội để dễ dàng hòa nhập với mọi đối tượng, đặc biệt là những chủ trương, chính sách của địa phương để công việc của chúng ta thuận lợi hơn.

2. Về thái độ:

- Tôn trọng người khác, nhất là các đối tượng cần được giúp đỡ, nếu không công việc của chúng ta sẽ trở thành vô nghĩa.

- Chia sẻ và đồng cảm với những ước mơ của đối tượng, biết khơi gợi ở họ những tình cảm cao thượng, lòng tự trọng, ý chí tự vươn lên trong cuộc sống.

- Sẵn sàng nhận mọi công việc với tinh thần luôn chịu khó, khắc phục mọi trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ.

- Bình tĩnh khi xử lý tình huống, không tranh luận, không nóng tính, không phản ứng gay gắt ... cần cố gắng tìm nguyên nhân để giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

- Tự tin, lạc quan trong công việc sẽ giúp người làm công tác xã hội vui vẻ hơn trong cuộc sống.

3. Về kỹ năng:

- Biết quan sát để nắm đặc điểm của đối tượng thông qua hành động, cử chỉ, nói năng... từ đó thu thập tư liệu, đề ra công việc hợp lý.

- Biết lắng nghe mọi người, biết chốt lọc những ý kiến hay, phục vụ công việc của mình.

- Biết thuyết phục đối tượng, làm cho đối tượng thay đổi thái độ hoặc giúp đối tượng hình thành thái độ mới.

- Biết tham vấn từng trường hợp cụ thể, giải quyết các vấn đề của họ, giúp họ đưa ra giải pháp tối ưu khi xử lý công việc.

- Biết khai thác nguồn lực khác trong cộng đồng xã hội, đoàn thể, gia đình ... phục vụ cho công tác xã hội.

- Biết thông qua cách ăn mặc, cử chỉ, diễn đạt ... để tạo ấn tượng tốt mỗi khi giao tiếp với mọi người.

- Biết tổ chức các loại hình hoạt động có liên quan đến công tác xã hội.

